

Số: 35/2021/QĐST-KDTM

Thành phố H, ngày 19 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;

2. Bà Trần Bích Thủy.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản, 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 59/2021/TLST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty TNHH MTV A ; địa chỉ: Số 22 Hàng V, pH Lý Thái T, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H; địa chỉ: Số 2C đường Phó Đức C, quận a, thành phố Hồ Chí M (Theo hợp đồng ủy quyền số 1019/2020/UQ.VAMC-SGB ngày 26/6/2020); người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Vũ Quang L ủy quyền lại cho ông Nguyễn P M, chức vụ: Quyền giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H, có mặt và ông Nguyễn Ngọc P, chức vụ: Phó phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H, vắng mặt; địa chỉ: Số 50 đường Hùng V, pH Phú N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo giấy ủy quyền số 394/GUQ-SGB ngày 03/9/2020 thì chỉ cần một trong những người được ủy quyền có mặt là đã đủ tư cách

đại diện công ty TNHH MTV A thực hiện các công việc trong phạm vi được uỷ quyền);

*** Bị đơn:** Công ty TNHH C; địa chỉ: Lô C31 khu tái định cư Đông Nam Thủy A, pH An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 14/33 đường An Dương V, phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Số 2C đường Phó Đức C, quận a, thành phố Hồ Chí M; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Vũ Quang L ủy quyền lại cho ông Lê Văn K, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H, có mặt và ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H, vắng mặt; địa chỉ liên lạc: Số 50 đường Hùng V, phường Phú N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo giấy uỷ quyền số 395/GUQ-SGB ngày 03/9/2020 thì chỉ cần một trong những người được uỷ quyền có mặt là đã đủ tư cách đại diện Ngân hàng TMCP B thực hiện các công việc trong phạm vi được uỷ quyền);

- Ông Hoàng Đức Hoài, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 14/33 đường An Dương V, pH An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Sự thỏa thuận của của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH C thừa nhận còn nợ của Công ty TNHH MTV A (VAMC) số tiền tính đến ngày 18/6/2021 là 5.954.346.438 đồng (Năm tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), nợ lãi trong hạn là 952.197.534 đồng (Chín trăm năm mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 2.148.904 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng).

2.2. Về phương thức và thời gian trả nợ:

Đến ngày 31/12/2021, Công ty TNHH C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV A số tiền nợ tính đến ngày 18/6/2021 là 5.954.346.438 đồng (Năm tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), nợ lãi trong hạn là 952.197.534 đồng (Chín trăm năm mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 2.148.904 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày 19/6/2021 Công ty TNHH C còn phải tiếp tục trả cho Công ty TNHH MTV A khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cho đến khi Công ty TNHH C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty TNHH MTV A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số B1-8, tờ bản đồ: KQH; tọa lạc tại khu dân cư khu vực 4, pH Xuân P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 349604 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 28/8/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn Xuân H và bà Nguyễn Thị Dạ T, cập nhật thay đổi ngày 19/11/2018 đứng tên ông Trần Đình O và bà Hồ Thị S, cập nhật thay đổi ngày 07/6/2019 đứng tên ông Hoàng Đức H và bà Trương Thị Mỹ H; theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ cho bên vay vốn số 37/HĐBĐ-2019 ký ngày 12/6/2019 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Nam T, số công chứng: 4658 Quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD và đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H vào ngày 17/6/2019.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, chi phí phát mãi tài sản và các chi phí khác có liên quan thì Công ty TNHH C có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu cho Công ty TNHH MTV A cho đến khi hết nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Công ty TNHH MTV A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Công ty TNHH MTV A đã nộp đủ, nay không phải nộp.

2.4. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), Công ty TNHH MTV A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Công ty TNHH MTV A đã nộp đủ, nay không phải nộp.

2.5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các đương sự phải chịu: 112.000.000 đồng + $[0,1\% \times (5.954.346.438 \text{ đồng} - 4.000.000.000 \text{ đồng})] = 113.954.346 \text{ đồng}$ (Làm tròn số 113.954.000 đồng).

- Công ty TNHH C tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.954.000 đồng (Một trăm mười ba triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

- Công ty TNHH MTV A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại là

56.791.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng) mà Công ty TNHH MTV A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002022, ngày 27/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi